

**THREE (3)-DAY NOTICE OF SUBSTANTIAL VIOLATION
OF RENTAL AGREEMENT**

**THÔNG BÁO TRƯỚC BA (3) NGÀY VỀ VIỆC VI PHẠM
NGHIÊM TRỌNG HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ**

(Uniform Owner-Resident Relations Act)

(Đạo luật Thống nhất về Quan hệ giữa Người cho thuê và Người thuê nhà)

To/Đến: _____
and all other occupants/và cho tất cả những người khác đang cư ngụ tại

Address/Địa chỉ: _____ Unit/Đơn vị: _____
_____, New Mexico/tiểu bang New Mexico _____

You are notified that you, or someone with your consent, has substantially violated the rental agreement or separate agreement about the premises at:¹Quý vị được thông báo rằng quý vị, hoặc người nào đó với sự đồng ý của quý vị, đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng thuê nhà hoặc hợp đồng riêng biệt về các cơ sở tại:¹

_____, New Mexico/ tiểu bang New Mexico _____
in that on or about _____, _____ (date), you, or someone with your consent, did the following/vào ngày hoặc khoảng ngày _____, _____ (ngày), quý vị, hoặc người nào đó với sự đồng ý của quý vị, đã làm những điều sau:

This conduct occurred on or within three hundred (300) feet of the premises and includes (check all that apply)/Hành vi này xảy ra trong hoặc trong vòng ba trăm (300) bộ của các cơ sở và bao gồm (chọn tất cả các phương án phù hợp):

- Possession, use, sale, distribution or manufacture of a controlled substance, other than misdemeanor possession and use;/Sở hữu, sử dụng, mua bán, phân phối hoặc sản xuất một dược chất bị kiểm soát, ngoài tội tiểu hình do sở hữu và sử dụng;
- Unlawful use of a deadly weapon;/Sử dụng bất hợp pháp vũ khí gây chết người;
- Unlawful action causing serious physical harm to another person;/Hành động bất hợp pháp gây ra thương tích nghiêm trọng cho người khác;
- Sexual assault or sexual molestation of another person;/Bạo hành hoặc xâm phạm tình dục một người khác;
- Entry into the dwelling unit or vehicle of another person without that person's permission and with intent to commit theft or assault;/Vào một căn chung cư hoặc chiếc xe của một người khác mà không có sự cho phép của người đó và với ý định thực hiện việc trộm cắp hoặc hành hung;
- Theft or attempted theft of the property of another person by use or threatened use of force; or/Trộm cắp hoặc toan tính trộm cắp tài sản của người khác bằng việc sử dụng hoặc hăm dọa sử dụng vũ lực; hoặc
- Intentional or reckless damage to property in excess of one thousand dollars (\$1,000.00)/Cố tình hay bất cẩn gây ra thiệt hại về tài sản vượt quá một ngàn đô la (\$1,000.00).

As a result of this conduct, the owner of the premises may terminate the rental agreement three (3) days from the date of service set out below./Do hậu quả của hành vi này, chủ nhà có thể hủy hợp đồng thuê nhà ba (3) ngày kể từ ngày tổng đạt được ấn định dưới đây.

You cannot be evicted from your home without a court order. This notice does not mean that you must leave your home without the opportunity to first go to court to challenge the owner's termination of the rental agreement./*Quý vị không thể bị trục xuất ra khỏi nhà mà không có một lệnh tòa. Thông báo này không có nghĩa là quý vị phải rời khỏi nhà mình mà trước hết quý vị có cơ hội để ra tòa và phản đối việc hủy hợp đồng thuê nhà từ chủ nhà.*

The owner may file in court to evict you for a substantial violation of the rental agreement. You have the right to challenge the termination of the rental agreement by going to the court hearing to respond to the owner's claims and tell your side of the story. If you do not go to the court hearing, the court may enter a judgment against you and issue a court order evicting you from your home./*Chủ nhà có thể nộp đơn lên tòa để trục xuất quý vị do vi phạm nghiêm trọng hợp đồng thuê nhà. Quý vị có quyền phản đối việc hủy bỏ hợp đồng thuê nhà bằng cách đến phiên tòa để đáp lại các đòi hỏi của chủ nhà và trình bày sự việc bên phía quý vị. Nếu quý vị không tham gia phiên tòa, tòa có thể đưa ra phán quyết chống lại quý vị and ban một lệnh tòa để trục xuất quý vị ra khỏi nhà.*

Dated this/Điền vào ngày _____ day of/của tháng _____, năm _____.

(Owner)/Người chủ (Agent)/Người đại diện

Service of notice/Tổng đạt thông báo:²

- personally delivered to resident/Dịch thân giao cho người thuê
 posted and mailed certified mail, return receipt requested/Dán và gửi thư bảo đảm, yêu cầu có biên lai phản hồi
 mailed by certified mail, return receipt requested/Gửi thư bảo đảm, yêu cầu có biên lai phản hồi

Delivered/Giao tận tay posted/dán lên cửa: Mailed/Gửi thư:

Time/Giờ: _____

Time/Giờ: _____

Date/Ngày: _____

Date/Ngày: _____

By³/Bởi³: _____

By³/Bởi³: _____

USE NOTE

LƯU Ý SỬ DỤNG

1. If the leased premises is an apartment, include the name of the apartments and the apartment number. This form may also be used for a mobile home park with less than twelve (12) units. See NMSA 1978, §47-10-2(C) (1997)./Nếu cơ sở được thuê là một chung cư, nêu cả tên và số chung cư. Đơn này cũng có thể được sử dụng cho một khu nhà di động có ít hơn mười hai (12) đơn vị. Tham khảo NMSA 1978, §47-10-2(C) (1997).
2. If this notice is personally delivered to the resident, mailing or posting is not required. If posted, mailing by certified mail is also required by this form. A posted notice must be affixed to a door by taping all sides or placing it in a fixture or receptacle designed for notices. See NMSA 1978, §47-8-13(D) (1995)./Nếu thông báo này được dịch thân giao đến người thuê nhà, việc gửi hoặc dán thông báo là không bắt buộc. Nếu được dán, việc gửi thư bảo đảm cũng là bắt buộc bởi mẫu đơn này. Một thông báo phải được dán lên cửa bằng cách dán băng tất cả các cạnh của thông báo hoặc đặt nó vào trong một vật cố định hoặc đồ đựng được thiết kế cho các thông báo. Tham khảo NMSA 1978, §47-8-13(D) (1995). The party giving notice should retain two (2) copies for possible court action./Bên giao thông báo nên giữ hai (2) bản sao trong trường hợp có thể đưa ra tòa.
3. Set forth the name of the person delivering, posting or mailing the notice./Nêu cả tên của người giao, dán hoặc gửi thông báo.